| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 4 năm 2019
*"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
2. Ông Nghiêm Thế Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 590/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc: "***Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 01, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 2, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018, bản tự khai ngày 05/12/2018 và tại phiên toà, nguyên đơn anh Đỗ Thanh H trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 07/4/2008. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Những năm gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuẫn do không đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn sự thương yêu, tôn trọng nhau. Nay anh nhận thấy anh chị không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị C có 02 (Hai) con chung là Đỗ Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/02/2009 và Đỗ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/11/2011. Các cháu hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân anh có khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng D nên anh không yêu cầu chị C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Nguyễn Thị C không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

***Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị C***:

Chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để chị C trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của anh Đỗ Thanh H nhưng chị Nguyễn Thị C không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử không được bảo đảm. Nguyên đơn anh Đỗ Thanh H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị C, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H về yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị C và giao các cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng D cho anh Đỗ Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đỗ Thanh H và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 07/4/2008. Hôn nhân của anh H và chị C tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng anh Đỗ Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị C đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị Nguyễn Thị C cư trú

trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để chị trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị C vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo biên bản xác minh ngày 04/12/2018 thể hiện sau kết hôn anh chị chung sống tại tổ 01, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, quá trình chung sống anh H và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị C làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều người.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của anh Đỗ Thanh H: Giữa anh và chị Nguyễn Thị C phát sinh nhiều mâu thuẫn chủ yếu là do chị C không có thái độ tôn trọng anh và gia đình bên chồng, tự ý mang tài sản trong gia đình làm ăn mà không bàn bạc với anh dẫn đến tình trạng phá tán tài sản. Sau khi phát sinh mâu thuẫn anh và chị Nguyễn Thị C đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Như vậy trên thực tế quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị C không thực hiện được vì anh chị hiện đã sống ly thân, không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau do đó mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Đỗ Thanh H và chị Nguyễn Thị C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H, xử cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Anh Đỗ Thanh H và chị Nguyễn Thị C có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/02/2009 và Đỗ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/11/2011.

Anh Đỗ Thanh H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng D đều có nguyện vọng chung sống với anh Đỗ Thanh H và trên thực tế các cháu hiện đang được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng  nên giao các cháu cho anh Đỗ Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao các cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng D cho anh Đỗ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Thanh H đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng D nên không yêu cầu chị Nguyễn Thị C cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Anh Đỗ Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Thanh H

Anh Đỗ Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị C

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/02/2009 và Đỗ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/11/2011 cho anh Đỗ Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đỗ Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn)đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp trước đây theo biên lai số 0004017 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Đỗ Thanh H được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã CH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 20 ngày 07/4/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Võ Thị Thanh Thúy**